

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS -ST

Ngày: 25/4/2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và xử lý tài sản thế chấp”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng

Bà Đặng Thị Tuyết Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Nhi - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và xử lý tài sản thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/QĐST - DS ngày 15/4/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trụ sở: Số B L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Minh Đ - Phó phòng xử lý nợ miền B - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Người được uỷ quyền lại: Ông Đoàn Thanh K - Chuyên viên Phòng xử lý nợ miền B - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q (có mặt).

Địa chỉ: Số B C - D Bà T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Như T, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn thể hiện:*
Ngân hàng thương mại cổ phần Q và anh Nguyễn Như T có ký hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020, số tiền vay 640.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất kỳ đầu tiên từ ngày giải ngân đến ngày 20/01/2021 11%/năm, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức $LSV = LSCS + 4,0\%/năm$, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay để mua xe ô tô Mazda. Để đảm bảo cho khoản vay anh T đã ký Hợp

đồng thế chấp ô tô số 06/20/HĐTC/121-9388 ngày 20/01/2020; tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con hãng xe M, số khung 5726KM019906, số máy PE50219764, biển kiểm soát 89A - 200.46, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041649 do Công an tỉnh H cấp cho anh Nguyễn Như T. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận; anh T đã thanh toán được cho Ngân hàng 414.797.566 đồng trong đó tiền nợ gốc 243.290.663 đồng, nợ lãi 171.506.903 đồng. Đến nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc anh T thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 17/3/2025 là 568.825.893 đồng bao gồm: Nợ gốc: 396.709.337 đồng, nợ lãi: 172.116.556 đồng. Buộc anh T phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng cho vay và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký với ngân hàng kể từ ngày 18/3/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Trường hợp sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà anh T không thực hiện trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con MAZDA, màu xanh, biển kiểm soát: 89A-200.46, số khung: 5726KM019906, số máy: PE50219764 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041649 do Công an tỉnh H cấp ngày 16/01/2020. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Anh T phải chịu mọi chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị anh T trình bày: Anh nhất trí với ý kiến của Ngân hàng về việc anh có ký hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp như Ngân hàng trình bày. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh số tiền 640.000.000 đồng, anh đã nhận đủ số tiền trên. Anh đã thanh toán được nợ gốc khoảng 240.000.000 đồng và nợ lãi tính đến tháng 11/2022. Do việc làm ăn gặp khó khăn, nên anh chậm trễ thanh toán nợ cho ngân hàng và từ tháng 12/2022 anh không còn khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng do vậy ngân hàng chuyển toàn bộ nợ sang lãi quá hạn. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng anh có quan điểm:

- Về số nợ tính đến ngày 30/7/2023 mà ngân hàng khởi kiện tại đơn khởi kiện, anh xác định việc ngân hàng tính số nợ trên là đúng; cụ thể:

+ Nợ gốc: 396.709.337 đồng;

+ Nợ lãi: 53.508.905 đồng;

Anh xác định khoản nợ trên là của cá nhân anh. Anh đề nghị được trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng trong thời hạn 08 năm kể từ này bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đề nghị được trả gốc trước trả lãi sau, sau khi trả gốc sẽ đề nghị ngân hàng miễn lãi sau. Trường hợp không thanh toán được anh nhất trí qua điểm của ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ. Anh xác định xe ô tô vẫn thuộc quyền sở hữu của anh, anh cam kết chưa chuyển nhượng, thế chấp cho cá nhân, tổ chức nào khác.

Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa án tham gia phiên xem xét thẩm định tại chỗ và phiên họp tiếp cận chứng cứ công khai chứng cứ và hòa giải; anh T mặc

dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên Tòa án không tiến hành phiên xem xét thẩm định tại chỗ và hoà giải được. Do vậy phải đưa vụ án ra xét xử. Ngày 15/4/2025, Tòa án nhân dân thị xã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn đều vắng mặt. Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa tiếp tục được mở vào ngày 25/4/2025.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông K là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý yêu cầu của anh T về việc trả dần nợ và miễn lãi, yêu cầu anh T phải trả một lần toàn bộ số nợ; cụ thể đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc anh T thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 17/3/2025 theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020 là 568.825.893 đồng bao gồm: Nợ gốc: 396.709.337 đồng, nợ lãi: 172.116.566 đồng. Buộc anh T phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng cho vay và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký với ngân hàng kể từ ngày 18/3/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Trường hợp sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà anh T không thực hiện trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con MAZDA, màu xanh, biển kiểm soát: 89A-200.46, số khung: 5726KM019906, số máy: PE50219764 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041649 do Công an tỉnh H cấp ngày 16/01/2020 mang tên anh T. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong nợ. Đối với chi phí xem xét thẩm định tài sản 3.000.000 đồng, ngân hàng tự chi trả, không yêu cầu anh T phải trả lại ngân hàng nên tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T phải chịu án phí theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án là đúng qui định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ tuy nhiên vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của ngân hàng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng.

- Buộc anh T phải thanh toán số nợ còn thiếu cho Ngân hàng tính đến ngày 17/3/2025 theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020 là 568.825.893 đồng bao gồm: Nợ gốc: 396.709.337 đồng, nợ lãi: 172.116.566 đồng.

- Anh T phải tiếp tục phải chịu số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng kể từ ngày 17/3/2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Trong trường hợp anh T không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của anh T để ngân

hàng thu hồi nợ; tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 06/20/HĐTC/121-9388 ngày 20/01/2020 là 01 xe ô tô con hãng xe M, số khung 5726KM019906, số máy PE50219764, biển kiểm soát 89A - 200.46, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041649 do Công an tỉnh H mang tên anh Nguyễn Như T.

- Trường hợp kê biên, phát mại tài sản thế chấp thừa để thanh toán nợ cho ngân hàng thì số tiền thừa sẽ trả lại cho anh T; trường hợp kê biên, phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thì anh T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng. Không phải giải quyết chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản do ngân hàng tự nguyện chịu và không yêu cầu giải quyết. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giao nộp Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020; Hợp đồng thế chấp ô tô số 06/20/HĐTC/121-9388 ngày 20/01/2020. Anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện anh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay được ký kết giữa Ngân hàng và anh T; do đó, Tòa án xác định tranh chấp vụ án dân sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và xử lý tài sản thế chấp*”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hòa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Q có đầy đủ tư cách pháp nhân; đối với bị đơn là anh T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Các điều khoản thoả thuận của các bên trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các đương sự thể hiện: Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020 thể hiện anh T vay ngân hàng số tiền 640.000.000 đồng. Trong quá trình vay, anh T đã thanh toán được 414.797.566 đồng trong đó tiền nợ gốc 243.290.663 đồng, nợ lãi 171.506.903 đồng. Do trong quá trình vay vốn, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn và đã chuyển

toàn bộ số nợ nêu trên sang nợ quá hạn. Như vậy, tính đến ngày 17/3/2025 theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020 anh T còn nợ ngân hàng là 568.825.893 đồng bao gồm: Nợ gốc: 396.709.337 đồng, nợ lãi: 172.116.566 đồng.

Việc thỏa thuận vay tiền giữa anh T với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự, phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 119, 398, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; hợp đồng đã có hiệu lực theo quy định tại Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; thời hiệu khởi kiện về hợp đồng vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do phía anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, anh T là người ký hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu buộc anh T trả lại toàn bộ số nợ gốc và số nợ lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm; Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về xác định lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Anh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả xong nợ gốc là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về phương thức, thời hạn trả nợ: Đối với yêu cầu của anh T về việc được thanh toán dần nợ gốc, lãi trong thời hạn 08 năm, đồng thời sau khi trả hết nợ gốc sẽ làm đơn đề nghị miễn toàn bộ lãi. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ngân hàng không chấp nhận yêu cầu của anh T và đề nghị giải quyết buộc anh T phải thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên. Xét yêu cầu của bị đơn không có trong thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020, căn cứ khoản 1 Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự thì anh T có nghĩa vụ trả nợ toàn bộ nợ gốc lãi cho ngân hàng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của ngân hàng không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp:

Tại Hợp đồng thế chấp ô tô số 06/20/HĐTC/121-9388 ngày 20/01/2020 được ký giữa ngân hàng và anh T; tài sản thế chấp gồm 01 xe ô tô con hãng xe M, số khung 5726KM019906, số máy PE50219764, biển kiểm soát 89A - 200.46, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041649 do Công an tỉnh H cấp cho

anh Nguyễn Như T. Xét khi kí kết hợp thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho Hợp đồng tín dụng, các bên đều tự nguyện, không ai bị ép buộc, bị đơn thừa nhận nên hợp đồng có hiệu lực. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, do anh T không vận chuyển xe ô tô đến để thẩm định nên Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định được. Anh T xác định tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp, không phát sinh tranh chấp với người khác và nhất trí phát mại tài sản trong trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng. Do đó, trong trường hợp anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 299, khoản 1 Điều 319, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng nguyên đơn đã tạm nộp và Tòa án chi hết. Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện chi trả không yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn tự nguyện chi trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí; anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 72, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL; Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA/17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban T1, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

1. Về nghĩa vụ thanh toán: Buộc anh Nguyễn Như T phải trả cho Ngân

hàng Thương mại Cổ phần Q tính đến ngày 17/3/2025 theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2020 là 568.825.893 đồng (Năm trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng) trong đó:

+ Nợ gốc: 396.709.337 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm linh chín nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng).

+ Nợ lãi: 172.116.566 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu, một trăm mười sáu nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 18/3/2025, anh Nguyễn Như T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp anh Nguyễn Như T không thanh toán các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp ô tô số 06/20/HĐTC/121-9388 ngày 20/01/2020 được ký giữa ngân hàng và anh T; tài sản thế chấp gồm 01 xe ô tô con hãng xe M, số khung 5726KM019906, số máy PE50219764, biển kiểm soát 89A - 200.46, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041649 do Công an tỉnh H mang tên anh Nguyễn Như T.

Nếu giá trị tài sản thế chấp khi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q xử lý để thu hồi nợ thấp hơn nghĩa vụ tài sản mà anh T phải thực hiện thì anh T phải tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng; nếu giá trị tài sản thế chấp cao hơn nghĩa vụ tài sản mà anh T phải thực hiện thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải trả lại phần giá trị còn thừa cho anh T.

Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 11.004.000 đồng (Mười một triệu không trăm linh tư nghìn đồng) theo biên lai số 0003501 ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Buộc anh Nguyễn Như T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.753.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng làm tròn).

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV & THS TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Dương sự;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Oanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N

